

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2024/HSST
Ngày 17-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều T

2. Ông Lê Văn T

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P– tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoà T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO DUY HIẾU P, sinh năm: 200*, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú : Khu phố T, phường H, Thị xã H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy V và bà Lữ Thị Kim A (đã chết). Chưa có vợ con.

Tiền sự : không; Tiền án: không.

- Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

2. NGUYỄN TỐ N, sinh năm: 199*, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú : Khu phố Đ, phường H, Thị xã H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu L và bà Lữ Thị Kim A. Có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/6/2023, trong lúc đang ở công trình xây dựng sân bay thuộc xã T, TP P, tỉnh B, các bị cáo Nguyễn Tổ N và Đào Duy Hiếu P cùng bàn bạc thống nhất mua ma túy đá về sử dụng. Do những lần trước N bỏ tiền ra mua ma túy nên lần này P sẽ là người bỏ tiền ra mua ma túy cho cả hai cùng sử dụng. P sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho 01 tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Lê Minh P1” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, P đồng ý rồi gửi số điện thoại cho P để kết bạn với tài khoản Zalo của P tên “P Lê” (hiện P không nhớ số điện thoại P cung cấp). P1 nhắn số tài khoản ví điện tử Momo của P1 qua tài khoản Zalo cho P để P chuyển tiền mua ma túy rồi hẹn giao ma túy tại khu vực hồ bơi Q thuộc xã P, thành phố P. Sau đó, N mượn xe mô tô biển số **H*-***.*** của anh Huỳnh Ngọc T (sinh năm 197*, HKTT tại thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh K, là người làm chung công trình sân bay quân sự P với N), khi mượn N nói đi công việc nên anh T đồng ý. N điều khiển xe mô tô trên chở P đi mua ma túy như đã thỏa thuận với P1. Trên đường đi, P chuyển vào tài khoản Momo của P1 số tiền 350.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền ma túy đá và 50.000 đồng P cho P1). Khi đến điểm hẹn, P gọi qua Zalo cho P1 thì khoảng 05 phút sau có 01 người thanh niên đi đến chỗ P và N đang đứng đưa cho N 01 tép ma túy đá. N bỏ tép ma túy đá vừa mua vào vỏ bao thuốc lá rồi cất vào trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô **H*-***.*** chở P về lại công trình ở xã T để cùng sử dụng ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi Ng chở P đi đến trước Công ty vá vỏ ô tô H thuộc khu phố 3, phường X, thành phố P thì bị Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát trật tự và Cảnh sát 113 – Công an tỉnh B kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc có 01 gói thuốc lá bên trong chứa 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tổ tuần tra đã thu giữ vật chứng và đưa P, N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Tổ N và Đào Duy Hiếu P thừa nhận hành vi phạm tội như trên, cả hai khai nhận mua ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái mà N đang mặc: - 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, kích thước (1x3,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M khi giám định).

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 79H1-337.10.

Tại kết luận giám định số 930/KL- KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1796 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B nêu trên.

Bản cáo trạng số 169/CT – VKSPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Duy Hiếu P với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Tổ N với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 930, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B còn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P và N, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 26/6/2023, tại trước Công ty vắ vồ ô tô H thuộc khu phố 3, phường X, thành phố P, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát trật tự và Cảnh sát 113 – Công an tỉnh B kiểm tra hành chính, phát hiện các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N có hành vi tàng trữ trái phép 0,1796 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Xét thấy Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tổ N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 930, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ, các bị cáo khai mua của một đối tượng tên P1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy Hiếu P phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy Hiếu P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tố N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tố N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 930, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 176 ngày 04/9/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc các bị cáo Đào Duy Hiếu P và Nguyễn Tố N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Q